

Bản án số: 53/2020/HS-ST  
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Vận

Bà Triệu Thanh Thủy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLHS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ, sinh ngày 17-6-1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: Con ông: Hà Văn C và bà: Hoàng Thị P: Vợ Phương Thị V; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20-7-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, ngày 26-12-2019 bị cáo chấp hành xong. Không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-6-2020 đến ngày 30-6-2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S

Cùng trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Nông Văn C, sinh năm 1996; trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng

Son, vắng mặt.

Anh Vi Văn P, sinh năm 1988; trú tại thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

*Người làm chứng:* Bà Sầm Thị P, sinh năm 1963, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 23-6-2020, anh Hà Văn I và vợ là chị Hoàng Thị S khóa cửa nhà để đi cạo nhựa thông, gửi con cùng chìa khóa nhà cho mẹ đẻ của anh là bà Sầm Thị P. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Hà Văn Đ, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nhà anh Hà Văn I thấy cửa chính khóa, không có ai ở nhà, xung quanh không có ai nên Hà Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hà Văn Đ đi vào nhà bếp (cửa bếp chỉ cài, không khóa), đi vào cửa phụ thông từ nhà bếp lên nhà chính (có đóng nhưng không khóa) và đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh Hà Văn I. Nhìn thấy tủ gỗ ở góc phòng, Hà Văn Đ dùng tay mở cánh cửa tủ nhưng không mở được do cửa tủ đã khóa nên Hà Văn Đ xuống nhà bếp lấy 01 (một) con dao quắm rồi quay lại phòng ngủ dùng dao quắm để cạy cánh cửa tủ ra và thấy 02 (hai) cọc tiền để trong tủ buộc bằng dây nịt, đặt chồng lên nhau. Hà Văn Đ rút lấy ở mỗi cọc một lượng tiền và cất vào túi quần đang mặc rồi đặt hai cọc tiền vào vị trí cũ. Sau đó, Hà Văn Đ đóng lại cánh cửa tủ như cũ rồi đi sang nhà bếp để cất dao. Hà Văn Đ đi từ nhà bếp ra thì gặp bà Sầm Thị P tại sân trước cửa nhà bếp. Sau đó, Hà Văn Đ đi đến thôn Pồ Loỏng, xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình và lấy số tiền trộm được ra đếm được 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hà Văn Đ dùng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để trả nợ và lấy lại xe mô tô của Hà Văn Đ với Vi Văn P. Hà Văn Đ mang xe mô tô đi sửa tại nhà của Chu Văn Đ hết 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và dùng 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân. Sau đó, Hà Văn Đ trả nợ cho Nông Văn C số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Còn lại 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình tạm giữ khi thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 238/KL-PC09 ngày 03-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc trong 03 (ba) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Về dân sự: Bị cáo Hà Văn Đ chưa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSLB, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Khoảng 14 giờ ngày 23-6-2020 vợ chồng anh khóa cửa đi làm nhựa thông, đến khoảng 18 giờ cùng ngày về đến nhà thì thấy mẹ đẻ bà Sầm Thị P bảo kiểm tra trong

nhà có mất tài sản gì không vì bà thấy Hà Văn Đ đi từ trong bếp nhà của vợ chồng anh ra, vợ anh chị Hoàng Thị S kiểm tra trong nhà phát hiện tiền để trong tủ quần áo bị mất khoảng 40.000.000 đồng, vợ chồng anh báo Công an xã để giải quyết. Vợ chồng anh yêu cầu Hà Văn Đ phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng đã trộm cắp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chu Văn Đ, Nông Văn C, Vi Văn P trình bày tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Chu Văn Đ thể hiện: Ngày 23-6-2020 các anh thấy Hà Văn Đ đến nhà trả tiền sửa xe, tiền nợ, tiền đặt cọc xe nhưng các anh không biết tiền mà Hà Văn Đ trả là tiền trộm cắp được, nay các anh Nông Văn C, anh Vi Văn P, Chu Văn Đ không yêu cầu gì.

Người làm chứng bà Sầm Thị P trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23-6-2020 bà gặp Hà Văn Đ đi từ bếp nhà của anh Hà Văn I ra bà hỏi Hà Văn Đ đi đâu thì Hà Văn Đ trả lời sang nhà Hà Văn I chơi, bà thấy hành động của Hà Văn Đ không bình thường, nên nghi ngờ, khi vợ chồng anh Hà Văn I về bà có bảo kiểm tra trong nhà có mất tài sản gì không, thì vợ anh Hà Văn I kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền để trong tủ quần áo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hà Văn Đ và bị hại vợ chồng anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “*Vật chứng thu giữ của Chu Văn Đ 1.000.000 đồng (một triệu đồng)*”; số tiền là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “*Vật chứng thu giữ của Hà Văn Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*”; số tiền là 15.730.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam và 48 NDT (bốn mươi tám nhân dân tệ) trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “*Vật chứng thu giữ tại nhà ở của Hà Văn I khi tiến hành khám nghiệm hiện trường*”; tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, màu đen, dài 30cm, cán dao tròn, rỗng, đường kính 03cm, phần cán dao dài 09cm, phần lưỡi quắm (móc) rộng 09cm là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng và bị hại không yêu cầu trả lại.

Trả cho Hà Văn Đ 01 (một) điện thoại di động, dạng bàn phím, vỏ màu đen, nhãn hiệu IteL, số IMEI: 359624091029680 do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn C, Vi Văn P vắng mặt không có lý do, Chu Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đối với Nông Văn C, Vi Văn P, Chu Văn Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt của Nông Văn C, Vi Văn P, Chu Văn Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23-6-2020 Hà Văn Đ sang nhà vợ chồng anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S chơi nhưng thấy khóa cửa không ai ở nhà nên đã nảy sinh trộm cắp tài sản, Hà Văn Đ đã vào bếp thông lên nhà chính để vào nhà, khi vào trong nhà chính nhìn thấy tủ gỗ trong phòng ngủ của vợ chồng Hà Văn I, Hà Văn Đ mở tủ nhưng không mở được nên đã xuống bếp lấy dao để cạy tủ trộm lấy số tiền 7.750.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà của vợ chồng anh Hà Văn I để trộm cắp tài sản, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 20-7-2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thể hiện bị cáo là người nhân thân không tốt.

[7] Để có một hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, bị cáo có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung, nhưng Biên bản xác minh bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với Vi Văn P, Chu Văn Đ và Nông Văn C là những người nhận tiền của Hà Văn Đ nhưng do không biết đó là tiền do Hà Văn Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý về hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng). Tổng là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền trong hai phong bì trên là tiền bị cáo trộm cắp tại nhà anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên trả cho Hà Văn I, chị Hoàng Thị S. Đối với 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có 11 (mười một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 51 (năm mươi mốt) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 20 NDT; 05 (năm) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 5 NDT; 03 (ba) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 1 NDT. Tổng là 15.730.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam và 48 NDT (bốn mươi tám nhân dân tệ) số tiền này là tiền của vợ chồng anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho vợ chồng Hà Văn I, Hoàng Thị S. Đối với 01 (một) điện thoại di động khi giữ khẩn cấp Hà Văn Đ bị tạm giữ, nhưng điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Hà Văn Đ;

đối với 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, màu đen, dài 30cm là vật chứng vụ án nhưng là con dao của anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S nhưng Hà Văn I, chị Hoàng Thị S không có nhu cầu sử dụng, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với việc bị hại là anh Hà Văn I và chị Hoàng Thị S khai báo bị mất số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn chỉ chứng minh được bị cáo Hà Văn Đ trộm cắp số tiền là 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do vậy, việc bị hại khai báo số tiền bị mất trộm 40.000.000 đồng là không có căn cứ chứng minh.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hà Văn Đ và bị hại vợ chồng anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho bị hại, được trừ vào số tiền bị tạm giữ là 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) nay bị cáo còn phải trả cho vợ chồng bị hại số tiền là 18.680.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

[13] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 934.000 đồng tiền án phí dân sự giá ngạch, tổng cộng là 1.134.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24-6-2020

3. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hà Văn Đ và bị hại anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S số tiền là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) được trừ đi số tiền tạm giữ là 1.320.000 đồng, nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 18.680.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

#### 4. Về vật chứng

Tuyên trả cho anh Hà Văn I, chị Hoàng Thị S 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có tổng số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có tổng số tiền là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có tổng là 15.730.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam và 48 NDT (bốn mươi tám nhân dân tệ).

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, màu đen, dài 30cm cán dao tròn, rỗng, đường kính 03cm, phần cán dao dài 09cm, phần lưỡi quắm (móc) rộng 09cm.

Trả cho Hà Văn Đ 01 (một) điện thoại di động, dạng bàn phím, vỏ màu đen, nhãn hiệu Itel, số IMEI: 359624091029680, bên trong máy có gắn 01 (một) sim viettel số thuê bao 0396 560 052, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng (tạm giữ khi giữ khẩn cấp Hà Văn Đ).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L , tỉnh Lạng Sơn theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ghi ngày 06 tháng 10 năm 2020).

5. Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 934.000 đồng tiền án phí dân sự giá ngạch, tổng cộng là 1.134.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, t.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, ĐS;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Ngọc**



